

Bản án số: 131/2024/DS-PT
Ngày: 26-7-2024
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Phan Minh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1960

Địa chỉ: D N, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ C, khu phố E, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2024) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: D N, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2024) (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Hồng T là nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Thế V là người đại diện theo ủy quyền của bà T thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Ngọc T1 là hàng xóm. Vào lúc 23 giờ ngày 27/8/2022 ông T1 về tại vỉa hè nhà bà T ngang nhiên đập phá tài sản là chậu cây xanh và cây xanh của bà trồng, cụ thể tài sản bị đập phá là: 01 chậu Sứ, 04 chậu nhựa, 01 cây chuối cảnh, 02 cây dừa cảnh. Tổng thiệt hại tài sản trị giá số tiền là 860.000 đồng (có kết luận định giá tài sản kèm theo). Sau đó vì bức tức, không kiềm chế được nên bà T đã có hành vi gây thương tích cho ông T1 (đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của TAND thành phố Quy Nhơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 204/2023/HS-PT ngày 11/12/2023 của TAND tỉnh Bình Định). Tuy nhiên cũng tại thời điểm đó ông T1 cũng có hành vi kẹp cổ bà rồi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu bà T gây thương tích là 5% (theo thông báo kết luận giám định số 1285/TB-CSĐT ngày 28/10/2022) gây nên thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho bà T, bà đã điều trị và chi phí cụ thể như sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 27/8/2022 đến ngày 01/9/2022 (06 ngày) là 1.586.435 đồng; Chi phí bồi dưỡng sau khi xuất viện và mua sữa, yến, thuốc bổ não là 3.000.000 đồng; Chi phí mất thu nhập khi bà T nằm viện 05 ngày là: 1.500.000 đồng; Chi phí mất thu nhập cho người chăm sóc bà T nằm viện 05 ngày là 1.500.000 đồng; Chi phí nhập viện lại để điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 26/4/2023 đến 29/4/2023 là 1.172.300 đồng; Và chi phí tổn thất tinh thần là 21.600.000 đồng (mức lương cơ sở 1.800.000 đồng x 12 tháng) vì bà T là người cao tuổi. Tổng cộng là 30.358.735 đồng.

Nay bà T yêu cầu ông T1 bồi thường thiệt hại do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 31.218.735 đồng (trong đó bồi thường thiệt hại về tài sản là 860.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe tinh thần là 30.358.735 đồng). Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 và người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là ông Nguyễn Tiến N thống nhất trình bày:

Ông T1 và bà T là hàng xóm, từ trước đến nay giữa ông T1 và bà T không có mâu thuẫn gì đến khi bà T sửa nhà có đặt một số chậu cây cảnh dọc vỉa hè nhà ông T1 và nhà bà T, trong đó có chậu cây đặt đê lên đồng hồ đo nước nhà ông T1. Sáng ngày 27/8/2022 nhân viên thu tiền nước đã nhắc nhở ông T1 chuyển chậu cây sang nơi khác để tiện đo nước và ông T1 đã qua nhà bà T nhắc nhở đề nghị bà T di chuyển chậu cây cảnh đi nơi khác. Đến 23 giờ ngày 27/8/2022 khi ông T1 đi công việc về vẫn không thấy bà T chuyển chậu cây cảnh đi nơi khác nên bức xúc và không giữ được bình tĩnh nên ông T1 đã ném 05 cây cảnh của bà T về phía nhà bà T. Lúc đó bà T từ trong nhà đi ra dùng mảnh vỡ của chậu cây cảnh ném về phía ông T1 bị trúng vùng trán gây thương tích, sau đó bà T tiếp tục lao đến cắn vào ngực và tay phải của ông T1, vì quá đau nên ông T1 đã dùng tay đánh vào đầu của bà T, mục đích để bà T thả ông T1 ra. Hậu quả ông T1 bị thương tích 12% và đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của TAND thành phố Quy Nhơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 204/2023/HS-PT ngày 11/12/2023 của TAND tỉnh Bình Định. Bà T đã bồi thường thiệt hại cho ông T1 là 32.166.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu ông T1 bồi thường thiệt hại do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 31.218.735 đồng (trong đó bồi thường thiệt hại về tài sản là 860.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe tinh thần là 30.358.735 đồng). Nhưng ông T1 chỉ thống nhất bồi thường những khoản chi phí hợp lý như sau: Về tài sản

bà T thiệt hại là 860.000 đồng; về tiền tổn thất tinh thần chỉ đồng ý 01 tháng lương tối thiểu, tương đương 1.800.000 đồng; về tiền viện điều trị tại bệnh viện dã khoa tỉnh Bình Định từ ngày 27/8/2022 đến ngày 01/9/2023 (05 ngày) là 74.231 đồng (là 20% viện phí mà người bệnh chi trả); về tiền mất thu nhập của bà T và người chăm sóc bà T tổng cộng 10 ngày (200.000 đồng/người/ngày), tổng cộng là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền chi phí hợp lý là: 4.734.231 đồng. Ông T1 cho rằng bà T có lỗi trong việc xảy ra thiệt hại này, ông T1 chỉ có lỗi là 40%, còn bà T có lỗi 60%, nên ông T1 chỉ đồng ý bồi thường cho bà T 40% chi phí hợp lý với tổng số tiền là 4.734.231,75 đồng, thành tiền là: 1.893.692 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đồng ý bồi thường toàn bộ tiền thiệt hại về tài sản là 860.000 đồng và thêm phần chi phí hợp lý về bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện là 1.500.000 đồng. Còn lại các yêu cầu khác bị đơn không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.
2. Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 21.392.857 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) là thiệt hại do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm.
3. Bác lời nại của ông Nguyễn Ngọc T1 không đồng ý bồi thường toàn bộ về thiệt hại sức khỏe và tinh thần cho bà T.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự, về quyền kháng cáo và về quyền, nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

- Ngày 07 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, cụ thể: Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 phải bồi thường tổn thất tinh thần là 12 tháng lương: 12 tháng x 1.800.000 đồng = 21.600.000 đồng và bồi thường chi phí 02 lần điều trị tại bệnh viện là 2.758.735 đồng.

- Ngày 02 tháng 5 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, cụ thể: Sửa lại bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng T, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định ông Nguyễn Ngọc T1 là người trực tiếp gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Hồng T vào khoảng 23h ngày 27/8/2022. Bà Tin yêu c ông T1 phải bồi

thường các khoản gồm: Chi phí điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** từ ngày 27/8/2022 đến ngày 01/9/2022 (06 ngày: 1.586.435 đồng; Chi phí bồi dưỡng sau khi xuất viện và mua sữa, yến, thuốc bổ não: 3.000.000 đồng; Chi phí mất thu nhập khi bà **T** nằm viện 05 ngày: 1.500.000 đồng; Chi phí mất thu nhập cho người chăm sóc bà **T** nằm viện 05 ngày: 1.500.000 đồng; Chi phí nhập viện lại để điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** từ ngày 26/4/2023 đến 29/4/2023: 1.172.300 đồng; Chi phí tổn thất tinh thần: 21.600.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tài sản: 860.000 đồng. Tổng cộng: 31.218.735 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận các khoản: 860.000 đồng tiền thiệt hại về tài sản; 132.857 đồng cho 02 lần điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**; 3.000.000 đồng chi phí phục hồi sức khỏe; 1.500.000 đồng chi phí mất thu nhập của bà **T** khi điều trị tại Bệnh viện; 1.500.000 đồng chi phí cho người chăm sóc; 14.400.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần. Tổng cộng ông **T1** phải bồi thường cho bà **T** 21.392.857 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà **T** kháng cáo yêu cầu ông **T1** bồi thường tổn thất tinh thần 12 tháng lương: 12 tháng x 1.800.000 đồng = 21.600.000 đồng và bồi thường chi phí 02 lần điều trị tại bệnh viện là 2.758.735 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy tối ngày 27/8/2022 bà **T** bị ông **T1** gây thương tích, bà **T** nhập viện điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** từ ngày 27/8/2022 đến ngày 01/9/2022 thì ra viện. Đến ngày 26/4/2023 bà **T** nhập viện lại điều trị từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/4/2023 ra viện. Xét thấy, chi phí cho việc điều trị tại Bệnh viện là khoản chi phí thực tế và hợp lý. Lần điều trị thứ hai có liên quan đến sức khỏe bị xâm phạm của lần thứ nhất và chẩn đoán tại đợt điều trị lần thứ hai có sự phù hợp, liên quan đến chẩn đoán điều trị lần thứ nhất về thương tích của bà **T**, bên cạnh đó bà **T** là người cao tuổi, việc để lại di chứng sau khi tổn thương phần nội sọ có thể xảy ra. Tại bảng kê chi phí điều trị nội trú tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** của bà **T**, tổng cộng 02 lần điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, thực tế bà **T** chi trả tổng cộng 02 lần là 132.857 đồng (lần 1: 74.232 đồng + lần 2: 58.625 đồng). Do đó yêu cầu về chi phí điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** của bà **Nguyễn Thị Hồng T** cho cả 02 đợt điều trị chỉ được chấp nhận khoản tiền 132.857 đồng. Tuy nhiên chi phí bồi dưỡng sau khi xuất viện và mua sữa, yến, thuốc bổ não: 3.000.000 đồng không phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận khoản này.

Bà **Tin yêu c** bồi thường tổn thất tinh thần 21.600.000 đồng (mức lương cơ sở 1.800.000 đồng x 12 tháng). Xét thấy thương tích của bà **T** có tỷ lệ 5%, tỷ lệ thương tật do vết thương của bà **T** không lớn, nhưng vì bà **T** là người cao tuổi, có phần giảm sút về sức khỏe và phục hồi chậm hơn người bình thường, có ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và cá nhân của bà. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bà **T** là 08 tháng lương cơ sở tương ứng là phù hợp. Tuy nhiên, theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 là 2.340.000 đồng/tháng x 08 tháng = 18.720.000 đồng nên chấp nhận một phần kháng cáo của bà **T**, sửa một phần bản án sơ thẩm buộc ông **Nguyễn Ngọc T1** phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà **Nguyễn Thị Hồng T** tổng cộng 22.712.857 đồng (Trong đó gồm: 860.000 đồng tiền thiệt hại về tài sản; 132.857 đồng cho 02 lần điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**; 1.500.000

đồng (5 ngày x 300.000 đồng/ngày) chi phí mất thu nhập của bà **T** khi điều trị tại Bệnh viện; 1.500.000 đồng (5 ngày x 300.000 đồng/ngày) chi phí cho người chăm sóc; 18.720.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần).

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông **Nguyễn Ngọc T1**: Ông **T1** chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản và tiền viện phí trong thời gian nằm viện của nguyên đơn còn lại không thống nhất bồi thường. Theo như phân tích tại [1] Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông **T1**.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà **T** là người cao tuổi nên không phải chịu.

[3.2] Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông **T1** phải chịu 1.135.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì kháng cáo của bà **Nguyễn Thị Hồng T**, ông **Nguyễn Ngọc T1** được chấp nhận một phần nên bà **T**, ông **T1** không phải chịu.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Hồng T**, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông **Nguyễn Ngọc T1**, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Hồng T**, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông **Nguyễn Ngọc T1**. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Hồng T**.

3. Buộc ông **Nguyễn Ngọc T1** phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà **Nguyễn Thị Hồng T** số tiền 22.712.857 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) là thiệt hại do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:
- Bà Nguyễn Thị Hồng T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

- Ông Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 1.135.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hồng T không phải chịu.

- Ông Nguyễn Ngọc T1 không phải chịu, hoàn trả cho ông T1 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 000975 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

6.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà